TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/ 2018/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Gia.

2. Ông: Nguyễn Văn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/ 2018/ TLST-HS, ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN Q**, sinh năm: 1979 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Tiến L (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm: 1987 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà: Tạ Thị H, sinh năm: 1958. Có vợ Lữ Thị T, sinh năm 1998, có 01 con – sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN A** , sinh năm: 1984 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và bà: Ngô Thị H, sinh năm: 1948. Có vợ Liểu Thị Đ, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S**, sinh năm: 1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá:9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Tiến B, sinh năm 1961 và bà: Phạm Thị C, sinh năm: 1962; Có vợ Phạm Thị P, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

5. Họ và tên: **NGÔ QUANG T**, sinh năm: 1967 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ngô Thế T (Tên gọi khác Ngô Văn L) (Đã chết) và bà: Đào Thị M, sinh năm: 1936. Có vợ Đào Thị T, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

6. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN B**, sinh năm: 1975 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dương Quyết T, sinh năm 1953 và bà: Vũ Thị T, sinh năm: 1955. Có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

7. Họ và tên: **NGÔ CÔNG C**, sinh năm: 1986 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ngô Công C, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960. Có vợ Lương Thị L, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2013 Ngô Công T bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Huỷ hoại tài sản" với hình thức phạt tiền 3.500.000đ.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Tiến N. Sinh năm: 1977.

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn H. Sinh năm: 1967.

Trú tại: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 25/7/2018, Tổ công tác của Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã L phát hiện bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà riêng của Nguyễn Tiến Q. Bắt giữ 05 đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Ngô Công C, Nguyễn Văn H. Ngoài ra còn có Nguyễn Tiến N đứng xem không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: số tiền trên chiếu bạc 6.600.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9, 01 mành cọ kích thước 1,6 x 2 mét; 07 điện thoại di động. Ngoài ra còn tạm giữ của các đối tượng: Nguyễn Văn A số tiền 1.505.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 948.000 đồng, A và H khai nhận dùng để đánh bạc, của Nguyễn Tiến N số tiền 3.302.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Đến các ngày 30/7/2018 và ngày 02/8/2018, Nguyễn Tiến Q và Dương Văn B đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc tại nhà Q cùng T, A, H, S, C vào chiều ngày 25/7/2018, Q tự giác giao nộp số tiền 120.000 đồng là tiền các đối tượng T, A, H, S, B, C nộp cho Q để đi mua nước cho các đối tượng đánh bạc sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận diễn biến và cách thức đánh bạc như sau: khoảng 13 giờ ngày 25/7/2018, Dương Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Tiến Q chơi và uống nước rồi rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Q đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình, rồi lấy bài tú lơ khơ, mành cọ có sẵn trong nhà trải trên nền nhà để ngồi đánh bạc, khi đang đánh bạc thì Ngô Công C cũng đến nhà Q chơi thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia đặt tiền đánh bạc. Đánh bạc được 7 đến 8 ván thì Q bị thua hết tiền và nghỉ không đánh nữa. Qúa trình đánh bạc các đối tượng T, A, H, S, B, C mỗi người nộp số tiền 20.000 đồng, tổng cộng là 120.000 đồng cho Q để mua nước uống phục vụ việc đánh bạc. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện lập biên bản bắt quả tang, Q và B bỏ chạy thoát sau đó ra đầu thú. Cách thức đánh bạc dưới hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra các điện thoại thu giữ khi bắt quả tang nhưng không phát hiện gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSPB ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và xác định vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/7/2018 tại nhà Nguyễn Tiến Q các bị cáo đã tham gia đánh ba cây ăn tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.053.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bốcác bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Dương Văn B, Ngô Công C đều phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính: Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q, xử phạt bị cáo Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Quang T, xử phạt bị cáo T từ 20 đến 30 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Công C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Ngô Công C mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo Ngô Quang T, xét bị cáo đã được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9; 01 (một) mành cọ cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.173.000 đồng (gồm số tiền thu giữ trên chiếu bạc 6.600.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn A số tiền 1.505.000 đồng; thu của Nguyễn Văn H số tiền 948.000 đồng dùng đánh bạc và số tiền 120.000đ của Nguyễn Tiến Q là tiền bị cáo có lợi được từ đánh bạc mà có).

- Tạm giữ những tài sản của các bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo thi hành án gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số imel 29839 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số model A1688 máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Công C; 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen có số imel 73340 máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo máy màu đen không kiểm tra được số imel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng không kiểm tra được số imel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số imel 59554 máy cũ đã qua sử dụng, chưa xác định được chủ sở hữu cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 25/7/2018 tại Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiến Q, Dương Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Ngô Công C, Nguyễn Văn H cùng tham gia đánh bạc với hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.053.000đ trong đó: thu giữ của trên chiếu bạc số tiền 6.600.000 đồng, trên người Nguyễn Văn A số tiền 1.505.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 948.000 đồng, A và H khai nhận dùng để đánh bạc.

Với hành vi trên của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Dương Văn B, Ngô Công C đều phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo các bị cáo thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhất thời rủ nhau tham gia đánh bạc và giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó tất cả các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Q, T quá trình điều tra ra đầu thú; bị cáo Q có mẹ đẻ được tặng Bằng khen do có thành tích trong cuộc kháng chiến chồng Mỹ; bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Dương Văn B, Ngô Công C đều có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh. Do đó các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Q, H, A, S, B đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; Chính quyền xin bảo lãnh cho cải tạo tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Dương Văn B được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Ngô Công C, mặc dù là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Huỷ hoại tài sản" vào năm 2013, quyết định này đã được xóa và tính đến thời điểm này đã quá 5 năm. Đồng thời, xét bị cáo cũng là người được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội chỉ là đồng phạm giản đơn và có vai trò không đáng kể trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo và được địa phương bảo lãnh. Do đó bị cáo cũng đủ điều kiện được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Hội đồng xét xử cần ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Dương Văn B, Ngô Công C cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Ngô Quang T, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu và cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng biện pháp phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự là cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo: Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Ngô Công C mỗi bị cáo là 10 triệu đồng nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Quang T, xét bị cáo đã được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9; 01 (một) mành cọ cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.173.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) (gồm số tiền thu giữ trên chiếu bạc 6.600.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn A số tiền 1.505.000 đồng; thu của Nguyễn Văn H số tiền 948.000 đồng dùng đánh bạc và số tiền 120.000đ của Nguyễn Tiến Q là tiền bị cáo có lợi được từ đánh bạc mà có).

- Cần tạm giữ những tài sản của các bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo thi hành án gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số imel 29839 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số model A1688 máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Công C; 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen có số imel 73340 máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo máy màu đen không kiểm tra được số imel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng không kiểm tra được số imel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số imel 59554 máy cũ đã qua sử dụng, vì không xác định được chủ sở hữu.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Dương Văn B, Ngô Công C.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Ngô Quang T.

- Điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Dương Văn B, Ngô Công C đều phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

- Nguyễn Tiến Q **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 10 năm 2018).

- Nguyễn Văn H **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 10 năm 2018).

- Nguyễn Văn A **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 10 năm 2018).

- Nguyễn Văn S **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 10 năm 2018).

- Dương Văn B **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 10 năm 2018).

- Ngô Công C **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25 tháng 10 năm 2018).

- Phạt tiền Ngô Quang T **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Dương Văn B, Ngô Công C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Dương Văn B, Ngô Công C, Nguyễn Văn H) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Dương Văn B, Ngô Công C mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9; 01 (một) mành cọ cũ đã qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.173.000 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số imel 59554 máy cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ tài sản của các bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số imel 29839 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số model A1688 máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Công C; 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen có số imel 73340 máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo máy màu đen không kiểm tra được số imel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng không kiểm tra được số imel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018 và ủy nhiệm chi số 205 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Dương Văn B, Ngô Công C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn S, Ngô Quang T, Dương Văn B, Ngô Công C). Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên